

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2024

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Minh Phong

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Diện

Ông Nguyễn Thái Duy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Minh D, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà Văn Thị Ái N, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Minh D:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 01/6/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2021 thì chuyển về sinh sống và làm việc tại thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2024 cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc,

xảy ra rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã; vợ chồng đã nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn được và ông xác định không còn tình cảm với chị N; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Do đó, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Hiện nay ông đang làm nghề Sales thu nhập khoảng 6.000.000 đồng – 8.000.000 đồng/tháng.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Long C, sinh ngày 11/01/2019 và Trần Ngọc C1, sinh ngày 01/6/2020. Khi ly hôn, ông yêu cầu giao cả 02 con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày của bị đơn bà Văn Thị Ái N:

Bà và ông Trần Minh D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 01/6/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác biệt về vùng miền, bất đồng quan điểm sống, ông D không có lập trường nên dễ bị tác động từ người ngoài, nay bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông D.

Về con chung: Bà xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Long C, sinh ngày 11/01/2019 và Trần Ngọc C1, sinh ngày 01/6/2020. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao cả 02 con chung cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Minh D về việc ly hôn với bà Văn Thị Ái N. Giao con chung Trần Long C, sinh ngày 11/01/2019 và Trần Ngọc C1, sinh ngày 01/6/2020 cho bà Văn Thị Ái N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Minh D, bị đơn bà Văn Thị Ái N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh D và bà Văn Thị Ái N xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 01/6/2018. Việc đăng ký kết hôn không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân của ông D, bà N là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông D khởi kiện ly hôn.

Xét thấy, vợ chồng ông D, bà N phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cũng đã tìm cách để cải thiện tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2024 và không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N cũng xác định không còn tình cảm với ông D nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông D.

Do quan hệ hôn nhân giữa ông D với bà N đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D, giải quyết cho ông D, bà N được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông Trần Minh D và bà Văn Thị Ái N có hai con chung là Trần Long C, sinh ngày 11/01/2019 và Trần Ngọc C1, sinh ngày 01/6/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con; bà N cũng đề nghị được nuôi các con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con của các đương sự đều là chính đáng; tuy nhiên việc xem xét giao con cho cha hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ, cũng như điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con chung đều ở với bà N và được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển bình thường. Để đảm bảo sự ổn định, hạn chế xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các cháu, cùng với việc cháu Trần Long C và cháu Trần Ngọc C1 là nữ nên cần giao cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của các cháu là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra

để xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Minh D và bà Văn Thị Ái N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Buộc ông Trần Minh D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của ông Trần Minh D, xử cho ông Trần Minh D và bà Văn Thị Ái N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Long C, sinh ngày 11/01/2019 và Trần Ngọc C1, sinh ngày 01/6/2020 cho bà Văn Thị Ái N có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc ông Trần Minh D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp theo biên lai thu số 0004767 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Ông Trần Minh D đã nộp đủ án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND H. Lâm Hà;
- Chi cục THADS H. Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã An Tường;
- Lưu AV – HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Minh Phong